TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 01 - 2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phan Thúy Nguyên

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Đỗ Trọng Tuấn

2/ Bà Trần Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông Tạ Bá Nhịn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 680/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1987. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đinh Quốc V , sinh năm 1986. Có đơn vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số I đường C, phường A, quận B, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm T trình bày: Bà và ông Đinh Quốc V tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây giữa bà và ông V bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, mặc dù đã được gia đình hàn gắn nhưng không thành. Do mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu được ly hôn. Về con chung, giữa bà với ông V có 02 con chung tên Đinh Huỳnh Bảo N, sinh ngày 06/10/2010 và Đinh Huỳnh Gia H, sinh ngày 30/10/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp

nuôi hai con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Đinh Quốc V thể hiện: Về hôn nhân, giữa ông và bà T có mâu thuẫn không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn. Về con chung, có 02 con chung tên tên Đinh Huỳnh Bảo N, sinh ngày 06/10/2010 và Đinh Huỳnh Gia H, sinh ngày 30/10/2019 và thống nhất giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, không cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn có đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà T và ông V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Trong quá trình chung sống do xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà T và ông V tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Xét lời trình bày của bà T là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hàn gắn được nên mục đích hôn nhân không đạt, nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn.

Xét biên bản lấy lời khai bị đơn ông V cũng thể hiện vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn và thống nhất ly hôn. Điều này chứng tỏ giữa ông V và bà T có xảy ra mâu thuẫn, không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung*: bà T và ông V có 02 người con chung tên Đinh Huỳnh Bảo N, sinh ngày 06/10/2010 và Đinh Huỳnh Gia H, sinh ngày 30/10/2019. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến trưởng thành, tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông V đồng ý giao con cho bà T, cháu N và cháu H có nguyện vọng được

sống trực tiếp cùng mẹ, điều này phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Nên việc tiếp tục giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành là hoàn toàn phù hợp. Về cấp dưỡng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, điều này phù hợp tại biên bản lấy lời khai của ông V. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác (nếu có yêu cầu).

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn phải chịu, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo biên lai thu số 0002999 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành dân sự quận B, thành phố Cần Thơ, thành án phí phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T về việc ly hôn với ông Đinh Quốc V.

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Cẩm T được ly hôn với ông Đinh Quốc V

[2] Về con chung: tiếp tục giao 02 con chung tên Đinh Huỳnh Bảo N, sinh ngày 06/10/2010 và Đinh Huỳnh Gia H, sinh ngày 30/10/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Về cấp dưỡng không yêu cầu nên không giải quyết.

Giành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh V, không ai được quyền cản trở khi thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác (nếu có yêu cầu).

[4] Về án phí sơ thẩm: 300. 000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn phải chịu, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo biên lai thu số 0002999 ngày

07/10/2024 của Chi cục Thi hành dân sự quận B, thành phố Cần Thơ, thành án phí phải chịu.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thúy Nguyên